| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VỊ THỦY**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 07 – 01 – 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Minh Tiếp
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Hùng
Bà Trần Thị Bé Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Phước Lộc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Vương - Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lưu Văn B** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1978, tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKTT: ấp 9, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Đ và bà Phạm Thị D; bị cáo không có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/4/2013 UBND tỉnh Hậu Giang Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Cồn Cát - An Thạnh 1 - Cù Lao Dung - Sóc Trăng (Chấp hành xong vào ngày 30/4/2013).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 9, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Phạm Thị Đ, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 9, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/02/2024, Lưu Văn B đi nhậu về đến nhà thì gặp Nguyễn Văn T (sinh năm 1983) cùng ấp đang ở tiệm tạp hóa Con Cưng của Phạm Thị Đ (vợ T). Bi đòi tiền của T, số tiền 3.000.000 đồng, do T thuê B giữ máy ép cọc ở công trình. T mới nói với B: "Muốn quậy hả gì?", Bi trả lời: "Không muốn quậy, chỉ muốn đòi tiền", T kêu B gặp Đào để lấy tiền, Đ lấy tiền trả cho B. Khi Đ trả tiền xong lúc này thì T đẩy B ra ngoài không cho ở trong tiệm tạp hóa. B mới đi vòng qua chổ bán bún và nằm trên ghế bố, T đi vào gặp B, tại đây tiếp tục xảy ra cự cải và đánh nhau, khi đánh nhau thì B lấy cây dao ở đầu tủ (tủ bán bún) đâm nhiều vết vào người của T, sau khi bị đâm thì T đi ra phía trước nói với Đ bị B đâm và Đ gọi điện cho cơ quan Công an xã Vị Thắng trình báo và đưa Tiềm đi bệnh viện cấp cứu.

**Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 82/KLTTCT-TTPY ngày 09/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang, kết luận: Nguyễn Văn Tiềm, kết luận (bút lục 60-61):**

1. Các kết quả chính:

- Vết sẹo phần mềm vùng ngực, lưng, hông phải và ngón III bàn tay trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Tiềm, tại thời điểm giám định: 07% (Bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương:

- Vết sẹo phẫu thuật mở rộng vết thương ngực phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 03% (ba phần trăm).

- Vết sẹo phẫu thuật mở rộng vết thương vùng lưng, hông phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết sẹo mặt lòng đốt giữa ngón III bàn tay trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 01% (Một phần trăm).

2.3. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết sẹo trên của Nguyễn Văn T do: vật sắc nhọn động trực tiếp gây nên.

2.4. Vật gây thương tích: Các vết sẹo trên của Nguyễn Văn T do vật sắc nhọn gây nên.

**** Tang vật thu giữ được:***

01 (một) cây dao, dạng dao bấm, dài 18cm, cán bằng kim loại, lưỡi sắt dài 8cm, rộng 02cm, mũi nhọn.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-HVT ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố bị cáo Lưu Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 134; ~~Điều 38~~, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn B mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng có liên quan đến vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không xem xét

*Ý kiến tự bào chữa và nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án của bị cáo tại phiên toà:* Xin Hội đồng xét xử giảm mức án nhẹ nhất, nguyên nhân phạm tội do bị hại có lỗi trước (đánh, xô bị cáo ra khỏi nhà).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Vào ngày 23/02/2024, bị hại T trong lúc đang ở nhà tại ấp 9, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, thì bị cáo Lưu Văn B sau khi đi nhậu về thì gặp T đòi tiền, sau khi nhận tiền xong thì giữa bị cáo với bị hại tiếp tục cự cãi. Từ đó dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại T bằng một cây dao, dạng dao bấm, dài 18cm, theo kết luận giám định thương tích là 07 % (Bảy phần trăm). Hành vi của bị can Lưu Văn B phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Qua diễn biến vụ án xem xét đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo tấn công ở cường độ không quyết liệt, vị trí đâm là đâm bừa không nhằm vào vùng trọng yếu của cơ thể, hung khí là có sẵn trước đó tại nơi gây án, sau khi đâm tự ý ngừng, chấm dứt, không ai phải ngăn cản, ý thức chủ quan không nhằm tước đoạt tính mạng người khác nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội "cố ý gây thương tích" không áp dụng án lệ số 47 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, nhân thân bị cáo từng gây rối trật tự công cộng và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục nên cần có mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi lượng hình phạt có xem xét, cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nguyên nhân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này đối với bị cáo không thuộc trường hợp phải áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng có một phần lỗi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ nhỏ không được học hành nên nhận thức pháp luật, suy nghĩ có phần hạn chế được

quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về áp dụng mức hình phạt: Bị có có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như nhận định ở trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ của hình vi phạm tội, toàn bộ diễn biến nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính nhân đạo pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm làm lại cuộc đời, làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định,

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[11] Chấp nhận một phần quan điểm, đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lưu Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản Điều 51; khoản 3 Điều 54, ~~Điều 38~~ Bộ luật hình sự.

[2.2] Xử phạt bị cáo Lưu Văn B 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án bao gồm: 01 (một) cây dao, dạng dao bấm, dài 18cm, cán bằng kim loại, lưỡi sắt dài 8cm, rộng 02cm, mũi nhọn.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lưu Văn B phải nộp án phí số tiền 200.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CSĐT Công an huyện Vị Thủy;
- Cơ quan THAHS huyện Vị Thủy và tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, các đương sự có liên quan;
- Công bố bản án (nếu có);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Minh Tiếp**